TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2021/QĐST-DS	*V, ngày 09 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 267/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: A. Địa chỉ trụ sở: Số 130 C, Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông A1 (Theo văn bản ủy quyền số 47/UQ-LTG ngày 23/11/2020).

- Bị đơn: B, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp G, xã H, thị xã I, tỉnh Bạc Liêu. Cơ quan công tác: K

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 01 tháng 02 năm 2021, ông B còn nợ A số tiền 121.112.557 đồng (trong đó nợ vốn là 80.764.213 đồng và lãi phát sinh gồm lãi trong hạn là 29.069.508 đồng, lãi quá hạn là 11.278.836 đồng).

2.2. Ông B có nghĩa vụ thanh toán cho A tổng số tiền là 121.112.557 đồng (trong đó nợ vốn là 80.764.213 đồng và lãi phát sinh gồm lãi trong hạn là 29.069.508 đồng, lãi quá hạn là 11.278.836 đồng).

2.3. Kể từ sau ngày 01 tháng 02 năm 2021, ông B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên

thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của A thì lãi suất mà ông B phải tiếp tục thanh toán cho A, theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của A.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 6.055.628 đồng, nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 3.027.814 đồng. A phải chịu 1.513.907 đồng, ông B phải chịu 1.513.907 đồng. Ông B tự nguyện chịu nộp toàn bộ án phí là 3.027.814 đồng. Do đó, ông B phải chịu nộp toàn bộ án phí là 3.027.814 đồng (ba triệu không trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm mười bốn đồng). A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.020.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008451 ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại số tiền 3.020.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2.5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoàng Yến